

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-PT

Ngày 22-01-2025

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Thị Phương T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm P, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm B, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Chị Lâm Thị Phương T là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Phương T trình bày: Năm 2009, chị và anh Huỳnh Thanh V kết hôn, sau một thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hai người đã quyết định thuận tình ly hôn vào năm 2017. Sau đó đến năm 2019, hai người quay lại chung sống với nhau,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã D. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng mấy năm về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không thể kiềm chế được nổi bức xúc khi cùng chung sống trong cùng một mái nhà. Nay thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh V. Về con chung, chị yêu cầu được quyền nuôi cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý giao cháu Huỳnh Lâm Gia H1, sinh ngày 05/05/2011 anh V nuôi dưỡng. Về tài sản chung thì không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn Huỳnh Thanh V có ý kiến:* Về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị T vì giữa hai người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, do phía chị T xác định đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa nên anh cũng không muốn níu kéo.

Về con chung: Sau khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con là Huỳnh Lâm Gia H1 và Huỳnh Gia H. Lý do là chị T nuôi dạy không tốt, về điều kiện kinh tế, tài chính thì chị T cũng không đảm bảo bằng anh. Anh không muốn đề cập nhiều về vấn đề kinh tế, tài chính, mà chủ yếu muốn nói đến cách nuôi dạy con của chị T, rất ít quan tâm đến hai con, thường xuyên đi ra ngoài bỏ hai con ở nhà một mình, khi dạy con thì chị T có những lời lẽ thiếu tế nhị với hai con. Do đó, anh không yên tâm khi giao hai con cho chị T nuôi dưỡng. Còn lý do quan trọng nữa là anh không muốn hai anh em phải chia cắt với nhau. Về tài sản chung thì vợ chồng cũng có tài sản chung, tuy nhiên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Phương T và anh Huỳnh Thanh V.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lâm Gia H1, sinh ngày 05/05/2011 và cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020 cho anh Huỳnh Thanh V nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Lâm Thị Phương T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, chị Lâm Thị Phương T là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm giao cho chị T được quyền nuôi con chung là Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo; bị đơn anh Huỳnh Thanh V chấp yêu cầu kháng cáo của chị T, đồng ý giao con chung là cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020 cho chị Lâm Thị Phương T được quyền nuôi con sau khi ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của nguyên đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lâm Thị Phương T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020; anh Huỳnh Thanh V đồng ý giao cháu Huỳnh Gia H cho chị T được quyền nuôi con sau khi ly hôn, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ thỏa thuận nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số: 25/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Do yêu cầu kháng cáo của chị T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn chị Lâm Thị Phương T còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Chị Lâm Thị Phương T và anh Huỳnh Thanh V chung sống có với nhau hai người con chung là Huỳnh Lâm Gia H1, sinh ngày 05/05/2011 và Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020. Hiện nay cả hai người con đều đang ở chung với vợ chồng; cả anh V và chị T đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con sau khi ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định anh V, chị T đều có khả năng nuôi và lo cho con chung; đồng thời cấp sơ thẩm cũng xác minh lấy ý kiến đối với cha, mẹ ruột của chị T là ông Lâm Văn T1 và bà Dương Thị T2 thì cả hai ông bà đều cho rằng nên giao các con chung cho anh V nuôi dưỡng sẽ đảm bảo, đủ điều kiện hơn và căn cứ vào ý kiến của cháu Gia H1 (Đủ 7 tuổi trở lên) là nếu như cha mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với cha nên quyết định giao cháu Gia H1 và cháu Gia H cho anh V nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ. Tuy nhiên tại

phiên tòa hôm nay, anh V đồng ý giao cháu Huỳnh Gia H cho chị T nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo yêu cầu kháng cáo của chị T, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh V và cháu Huỳnh Gia H chưa đủ 07 tuổi. Như nhận định của cấp sơ thẩm và về khả năng kinh tế và trách nhiệm của chị T, chị T cũng có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm lo việc học tập, giáo dục để cháu Gia H1 phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, công nhận sự thỏa thuận của anh V tại phiên tòa là giao cháu Huỳnh Gia H cho chị T được quyền nuôi con sau khi ly hôn.

Do chị T và anh V không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Lâm Thị Phương T được chấp nhận nên căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị Phương T.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 25/2024/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lâm Gia H1, sinh ngày 05/05/2011 cho anh Huỳnh Thanh V nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 27/7/2020 cho chị Lâm Thị Phương T nuôi dưỡng.

Do chị T và anh V không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc

cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lâm Thị Phương T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012794 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị sửa đổi, bổ sung có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hùng